

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 22 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Luận và bà Đinh Thị Phong.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên toà:
Ông Đinh Mạnh Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/9/1995 tại Tân Lạc - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị L; có vợ là Bùi Thị L và có 03 con; tiền án: Có 01 tiền án, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 03 năm tù, về tội giao cấu với trẻ em theo điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự (Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2015/HS-ST ngày 29/12/2015); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 20/10/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 29/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Văn V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/10/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28E1 - 201.XX từ nhà mình ra thành phố Hòa Bình tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã ba chân dốc Cun thuộc thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình thì dừng xe. Tại đây, T quan sát thấy một người đàn ông khoảng 45 tuổi, có dáng vẻ giống với người nghiện ma túy, đang ngồi trên chiếc xe mô tô không rõ biển kiểm soát. T hỏi người đàn ông trên có biết ai bán hàng trắng (*Heroine*) không, người đàn ông đó bảo có và hỏi T muốn lấy bao nhiêu tiền. T trả lời muốn mua 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng. Nghe vậy, người đàn ông bảo T đứng ở đó đợi, rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng trung tâm thành phố Hòa Bình. Một lúc sau, người đàn ông đó quay lại đưa cho T một gói giấy bạc. T mở gói giấy bạc ra thấy bên trong đựng là ma túy (*Heroine*) cần mua và đã trả tiền cho người đàn ông đó. Sau đó, T điều khiển xe mô tô quay về nhà. Trên đường về đến chân dốc Quy Hậu thuộc thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, T dừng xe mô tô và đi vào bụi cây ven đường lấy một ít ma túy trong gói giấy bạc ra sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Số ma túy đã lấy ra trong gói giấy bạc chưa sử dụng hết, T gói lại bằng nilon màu đen. Sau đó, T cất giấu cả hai gói ma túy (Trong đó, một gói bằng giấy bạc, một gói bằng nilon màu đen) vào trong bao thuốc lá Thăng Long và để vào túi quần bên trái của mình, rồi tiếp tục điều khiển xe quay về. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô về đến đoạn đường trước Cửa hàng xăng dầu Mãn Đức thuộc địa phận khu An Khang, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ công tác của Công an huyện Tân Lạc phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là hai gói ma túy nêu trên. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng đã thu giữ được của Nguyễn Văn T gồm một gói nilon màu đen chứa chất bột dạng cục màu trắng (Ký hiệu M1) và một gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Ký hiệu M2).

Tại bản kết luận giám định số 313/KLGD-CAT-PC09, ngày 27/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói ký hiệu M1, M2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ vụ: Nguyễn Văn T, sinh ngày 19/9/1995, nơi cư trú: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy - Phát hiện, bắt quả tang ngày 20/10/2021 trên Quốc lộ 6, đoạn trước Cửa hàng xăng dầu Mãn Đức, thuộc địa phận khu An Khang, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng 0,23g (*Không phải hai mươi ba gam*), là ma túy, loại *Heroine*.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 25/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Nguyễn Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã mua và tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng, không kêu oan.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Bùi Thị L: Chị L là vợ của bị cáo Nguyễn Văn T. Về việc ngày 20/10/2021, Nguyễn Văn T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 28E1 - 201.XX là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo với chị L để làm phương tiện đi mua ma túy thì chị L không biết. Chị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị L.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Văn T toàn bộ khối lượng Heroine còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong một phong bì mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T và một điện thoại di động cảm ứng, có in chữ SAMSUNG, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho chị Bùi Thị L chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNERX, biển kiểm soát 28E1 - 201.XX.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

* Các ý kiến tranh luận:

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo có trình độ văn hóa thấp, lớp 9/12 và là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo có ba con đều còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Không bổ sung ý kiến bào chữa.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ kết tội bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc thu thập hợp pháp gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/10/2021; vật chứng thu được của bị cáo Nguyễn Văn T là một gói nilon màu đen và một gói giấy bạc, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng mà bị cáo khai là ma túy, loại Heroine; Kết luận giám định số 313/KLGD-CAT-PC09, ngày 27/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình; các biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Được chứng minh bằng vật chứng thu được, kết luận giám định chất ma túy cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 20/10/2021, tại địa phận khu An Khang, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác của Công an huyện Tân Lạc đang làm nhiệm vụ ra tín hiệu dừng xe mô tô biển kiểm soát 28E1 - 201.XX do bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển theo hướng Cao Phong - Tân Lạc để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T đang tàng trữ trái phép hai gói ma túy có tổng khối lượng 0,23g (*Không thấy hai mươi ba gam*), loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Các ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hiểm họa của toàn thể nhân loại, là tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đã và đang ra sức đấu tranh, cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, nhằm loại bỏ nó ra khỏi đời sống xã hội. Nhưng do thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nên bị cáo đã mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền án về tội giao cấu với trẻ em. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Điều đó, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, kỷ cương của Nhà nước.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố là Thương binh hạng 3/8, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ giải phóng và Huy chương kháng chiến hạng nhì - Đó là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 03 năm tù, về tội giao cấu với trẻ em theo điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự (Chưa được xóa án tích). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp tái phạm và là tình tiết tăng nặng cho bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Đối với người ông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được tên và địa chỉ của người này, nên không xem xét xử lý trong vụ án. Khi nào cơ quan điều tra làm rõ được sẽ xem xét, xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với một phong bì được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình niêm phong chất ma túy của bị cáo còn lại sau khi đã giám định. Xét đây là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T và một điện thoại di động của bị cáo. Xét thấy, căn cước công dân và chiếc điện thoại di động nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

Đối xe mô tô biển kiểm soát 28E1 - 201.XX là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo với chị Bùi Thị L. Xét thấy, chị L không có lỗi gì trong việc bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy, nên trả lại chiếc xe mô tô này cho chị L.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 20/10/2021).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ khối lượng Heroine của bị cáo Nguyễn Văn T còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình. Mặt trước phong bì ghi: Mẫu vật còn lại sau khi giám định, vụ Nguyễn Văn T. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T căn cước công dân số 017095008236 mang tên Nguyễn Văn T và một điện thoại di động cảm ứng, mặt lưng màu trắng, bị bong tróc, có in chữ SAMSUNG, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Bùi Thị L chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNERX, biển kiểm soát 28E1 - 201.XX.

(Các tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng số 10/BB-THA, ngày 25/01/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Trần Văn Mạnh